

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *108* /2026/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 08 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 115/2025/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15, Luật số 76/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thanh tra số 84/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 168/2025/NĐ-CP của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 216/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn thi hành Luật Thanh tra;

Căn cứ Nghị định số 217/2025/NĐ-CP của Chính phủ về hoạt động kiểm tra chuyên ngành;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Tuyên Quang;

Ủy ban nhân dân ban tỉnh hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 115/2025/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 115/2025/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:

“Điều 7. Nội dung thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Nội dung thông tin doanh nghiệp

a) Thông tin được cung cấp công khai: Theo quy định tại khoản 1 Điều 74 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP;

b) Thông tin được cung cấp, chia sẻ: Theo quy định tại khoản 1 Điều 80 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP.

2. Nội dung thông tin hộ kinh doanh

a) Thông tin được công khai: Thông tin đăng ký hộ kinh doanh được cung cấp miễn phí trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Điều 116 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP;

b) Thông tin được cung cấp, chia sẻ: Thông tin tình trạng pháp lý của hộ kinh doanh; thông tin về tình hình nộp thuế trong hồ sơ khai thuế; thông tin về tình hình xuất, nhập khẩu trong hồ sơ hải quan; thông tin về xử lý hộ kinh doanh có hành vi kinh doanh vi phạm pháp luật, bao gồm: Kết luận, quyết định và kết quả xử lý của cơ quan có thẩm quyền đối với hộ kinh doanh có hành vi vi phạm quy định của pháp luật về hộ kinh doanh, về quản lý thuế và pháp luật chuyên ngành khác.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 như sau:

“Điều 8. Phối hợp trao đổi, cung cấp, công khai thông tin đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Việc công khai thông tin đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 74 và Điều 116 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP.

2. Việc phối hợp trao đổi, cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh

a) Sở Tài chính là đầu mối cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, các cơ quan quản lý nhà nước có thể yêu cầu Sở Tài chính cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp. Hình thức, phương tiện trao đổi, cung cấp thông tin doanh nghiệp giữa Sở Tài chính với các cơ quan quản lý nhà nước khác được quy định tại Điều 12 Quy chế này và thực hiện theo quy định tại Điều 74 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã là đầu mối cung cấp thông tin hộ kinh doanh trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ quan chức năng có thể yêu cầu Ủy ban nhân dân cấp xã cung cấp thông tin đăng ký hộ kinh doanh. Hình thức phương tiện, trao đổi, cung cấp thông tin hộ kinh doanh giữa Ủy ban nhân dân cấp xã với các cơ quan quản lý nhà nước khác được quy định tại Điều 12 Quy chế này;

c) Các cơ quan chức năng căn cứ nhiệm vụ theo thẩm quyền có trách nhiệm cung cấp thông tin về doanh nghiệp, hộ kinh doanh liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý.”

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 như sau:

“Điều 9. Phối hợp trao đổi, cung cấp, công khai thông tin về tình trạng pháp lý của doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Việc công khai thông tin về tình trạng pháp lý của doanh nghiệp được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 74 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP.

2. Trao đổi, cung cấp thông tin về tình trạng pháp lý của doanh nghiệp, hộ kinh doanh

a) Cơ quan đăng ký kinh doanh định kỳ đối chiếu thông tin trên Hệ thống Thông tin đăng ký doanh nghiệp Quốc gia với thông tin do cơ quan quản lý thuế cung cấp về tình trạng pháp lý của doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp ngừng hoạt động quá 01 năm mà không thông báo với cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế, cơ quan đăng ký kinh doanh tiến hành gửi thông báo yêu cầu doanh nghiệp báo cáo, ban hành thông báo vi phạm đến doanh nghiệp yêu cầu giải trình để làm căn cứ xử lý, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định; cập nhật tình trạng pháp lý của doanh nghiệp lên Hệ thống Thông tin đăng ký doanh nghiệp Quốc gia.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã là đầu mối cung cấp thông tin về tình trạng pháp lý của hộ kinh doanh thuộc địa bàn quản lý trên cơ sở khai thác thông tin từ Hệ thống thông tin đăng ký hộ kinh doanh. Trường hợp hộ kinh doanh ngừng hoạt động tại địa chỉ đăng ký quá 06 tháng mà không thông báo với cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã và cơ quan thuế quản lý trực tiếp, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã thực hiện quy trình thu hồi theo quy định; cập nhật tình trạng pháp lý của hộ kinh doanh lên Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký Hộ kinh doanh.

c) Cơ quan Thuế phối hợp với cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân tỉnh có chức năng cấp mã số thuế cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh; rà soát tình trạng pháp lý của doanh nghiệp, hộ kinh doanh đang hoạt động, doanh nghiệp, hộ kinh doanh bị đóng mã số thuế do không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký, các doanh nghiệp, hộ kinh doanh được xử lý khôi phục mã số thuế do đã đề nghị hoạt động kinh doanh trở lại để các cơ quan này theo dõi và xử lý theo quy định.”

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 10 như sau:

“Điều 10. Phối hợp trao đổi, cung cấp thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Các cơ quan quản lý nhà nước chủ động xây dựng cơ sở dữ liệu doanh nghiệp, hộ kinh doanh trong phạm vi chức năng quản lý được phân công theo quy định; mỗi doanh nghiệp, hộ kinh doanh có một mã số doanh nghiệp duy nhất tồn tại trong suốt quá trình hoạt động của doanh nghiệp và không được sử dụng lại sau khi chấm dứt. Cơ quan quản lý nhà nước sử dụng mã số doanh nghiệp từ Sở Tài chính cung cấp để thuận lợi việc kết nối dữ liệu từ các cơ quan liên quan.

2. Các cơ quan quản lý nhà nước căn cứ chức năng, nhiệm vụ theo thẩm quyền có trách nhiệm phối hợp, cung cấp thông tin về tình hình hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý, cụ thể:

a) Sở Tài chính cung cấp thông tin về tình hình thực hiện các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; thông



tin về các dự án đầu tư đã thông báo chấm dứt hoạt động, bị chấm dứt hoạt động, bị thu hồi hoặc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và các thông tin cần thiết khác phục vụ công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp.

b) Ban Quản lý các khu công nghiệp và khu kinh tế tỉnh phối hợp, cung cấp về tình hình sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp hoạt động trong các khu công nghiệp và khu kinh tế trên địa bàn tỉnh. Cung cấp thông tin các doanh nghiệp có dự án đầu tư trong khu công nghiệp và khu kinh tế đã thông báo chấm dứt hoạt động dự án đầu tư, doanh nghiệp bị thu hồi Quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, để các cơ quan quản lý nhà nước theo dõi và xử lý theo quy định;

c) Cơ quan Thuế cung cấp thông tin về tình hình hoạt động và nộp thuế của doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo báo cáo tài chính;

d) Sở Nông nghiệp và Môi trường cung cấp thông tin về tình hình thuê đất, chấp hành pháp luật về đất đai của doanh nghiệp, hộ kinh doanh từ Sở Nông nghiệp và Môi trường;

đ) Sở Nội vụ cung cấp thông tin tình hình quản lý và sử dụng lao động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh từ Sở Nội vụ;

e) Sở Công Thương và Hải quan Tuyên Quang cung cấp thông tin xuất nhập khẩu của doanh nghiệp, hộ kinh doanh;

f) Bảo hiểm xã hội tỉnh cung cấp thông tin về đăng ký bảo hiểm xã hội của doanh nghiệp, hộ kinh doanh;

g) Sở Khoa học và Công nghệ cung cấp thông tin về hoạt động công nghệ, chuyển đổi số, sở hữu trí tuệ, đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp.”

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 11, như sau:

“Điều 11. Phối hợp trong việc trao đổi, cung cấp thông tin về xử lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm pháp luật

1. Cơ quan đăng ký kinh doanh là đầu mối cung cấp thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm pháp luật về doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

2. Cơ quan Thuế cung cấp thông tin doanh nghiệp, đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp và hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh có hành vi vi phạm pháp luật về thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế và theo hướng dẫn của Cục Thuế.

3. Cơ quan quản lý nhà nước căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm cung cấp thông tin doanh nghiệp, đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm, bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và pháp luật chuyên ngành có liên quan thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý.”

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 12, như sau:

“1. Việc trao đổi, cung cấp thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh giữa các cơ quan quy định tại khoản 1, 3, 4 Điều 2 Quy chế này thực hiện bằng hình thức gửi văn bản bằng bản giấy hoặc qua mạng điện tử. Khuyến khích các cơ quan chức năng ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện trao đổi, cung cấp thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh qua mạng điện tử.”

Điều 2. Bãi bỏ từ tại điểm a khoản 2 Điều 16 Quy chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 115/2025/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang

Bãi bỏ từ “rút” tại điểm a khoản 2 Điều 16.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 8 năm 2026.
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Tài chính;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Như Điều 3;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Tuyên Quang;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh (đăng Công báo);
- Cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT, KTN 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phan Huy Ngọc

